

HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM  
Viet Nam Seed Trade Association - VSTA



**BẢN TIN**

# GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Diễn đàn của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam



Website của Hiệp hội : <http://www.vietnamseed.com.vn>

Hà Nội - 8/2009

SỐ 2 - 2009



BẢN TIN

## GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Diễn đàn của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam

*Người chịu trách nhiệm xuất bản :*

**NGÔ VĂN GIÁO**

**Ban biên tập :**

NGÔ VĂN GIÁO  
TRẦN MẠNH BÁO  
LÊ HUNG QUỐC  
HUỲNH VĂN THÒN  
NGUYỄN THỊ BÌNH  
LÊ HỒNG NHU

**Địa chỉ Hiệp hội :**

Số 1 Bắc Sơn, Ngọc Hà, Ba Đình,  
Hà Nội

**ĐT :** 04 37345549

**Fax :** 04 37340387

**Email :** lehongnhu1943@yahoo.com

**Website:** www.vietnamseed.com.vn

Giấy phép xuất bản số 28GP-XBBT do  
Cục Báo chí cấp ngày 3/7/2007

**In và thiết kế tại :**

Trung tâm Tin học & Thống kê  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 - 2009

Ảnh bìa 1: Đại hội toàn thể hội viên  
Thường niên 2009 tại Hà Nội 07.05.2009



Phó CT - TTK VSTA Lê Hưng Quốc gặp Phó CT Hiệp hội GCT  
Trung Quốc Lý Lập Thu tại Bắc Kinh T8.2008



Hiệp hội tham gia xây dựng mô hình nhân giống đậu tương DT  
2008 vụ xuân 2009 ở Võ Nhai - Thái Nguyên



Hiệp hội cùng VASS trồng cây lưu niệm tại Đồi Tin Keo Thủ đô  
kháng chiến Định Hoà - Thái Nguyên 26.06.2006

## MỤC LỤC

1. Bản kiến nghị của Đại hội toàn thể hội viên thường niên 2009 của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam.	4
2. Phúc đáp kiến nghị của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam.	9
3. Kiến nghị của VSTA với Tỉnh Phú Yên.	10
4. Nghị quyết đại hội thường niên 2009 VSTA.	12
5. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành - Ban Kiểm tra VSTA.	13
6. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành về Điều lệ Trung tâm Đào tạo và tư vấn giống cây trồng.	15
7. Điều lệ Trung tâm Đào tạo và tư vấn giống cây trồng.	16
8. Giới thiệu Công ty CP vật tư nông nghiệp Thái Nguyên.	20
9. Thông tin tham khảo: Kết quả phân tích chất lượng của các giống lúa.	24
10. Chế biến hạt giống lai tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp.	30
11. Bao giờ nước ta được coi là có nền kinh tế thị trường.	34
12. Danh sách các đơn vị thành viên được Hiệp hội hỗ trợ giống lúa lai mới vụ hè thu, vụ mùa 2009.	35
13. Giới thiệu Viện nghiên cứu lúa trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.	36



**Hiệp Hội Thương Mại  
Giống Cây Trồng Việt Nam**  
-0-

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2009/CV-VSTA

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2009

**BẢN KIẾN NGHỊ**  
**CỦA ĐẠI HỘI TOÀN THỂ HỘI VIÊN THƯỜNG NIÊN 2009**  
**CỦA HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

**Kính gửi: - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn**  
**- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

Đến 01/5/2009, Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam đã có 95 hội viên. Ngày 07/5/2009, Đại hội Toàn thể Hội viên Thường niên 2009 của Hiệp hội (Đại hội lần 3) đã được tiến hành tại Hà Nội. Tiếp theo văn bản kiến nghị số 12/CV-VSTA ngày 19/5/2008 của Đại hội Thường niên 2008, Đại hội kiến nghị với Bộ NN - PTNT, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố một số vấn đề sau:

**1. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm về giống cây trồng cho Doanh nghiệp giống cây trồng.**

Mô hình tiên tiến của một doanh nghiệp hạt giống khu vực và trên thế giới hiện nay phải bao gồm cả 3 loại hoạt động: NGHIÊN CỨU - SẢN XUẤT - KINH DOANH.

Trong các Doanh nghiệp giống cây trồng của nước ta hiện nay, một số đơn vị có điều kiện đã tiến hành hoạt động nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm giống và một số Doanh nghiệp đã có thương hiệu riêng của mình, nhưng đại bộ phận các Doanh nghiệp giống là Doanh nghiệp vừa và nhỏ (thậm chí siêu nhỏ) nên không có khả năng tài chính chi cho hoạt động này.

Mặt khác, việc tham gia đấu thầu các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Bộ của Doanh nghiệp giống còn yếu.

Vì vậy, Hiệp Hội đề nghị Bộ NN - PTNT, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố có chính sách dành một phần kinh phí trong nguồn nghiên cứu khoa học hỗ trợ cho các doanh nghiệp đủ điều kiện để **hình thành hệ thống doanh nghiệp cộng tác viên khoa học** của các Viện nghiên cứu, Trường Đại học góp phần thúc đẩy nhanh việc nghiên cứu và chuyển giao sản phẩm khoa học ra thị trường, sản xuất.

**2. Về phương thức công nhận giống cây trồng mới, bãi bỏ giống cây trồng cũ và phương thức kiểm định, kiểm nghiệm giống cây trồng:**

Căn cứ vào Quyết định số 95/2007/Q Đ-BNN ngày 27/11/2007, hiện nay Bộ vẫn đang qui định việc công nhận giống cây trồng mới chia ra 2 lần: Công nhận sản xuất thử và công nhận chính thức (ngoại trừ trường hợp công nhận đặc cách).

Để được công nhận sản xuất thử (tạm thời) cần khoảng 2 năm (ít nhất 3 vụ, trong đó có 2 vụ trùng tên) với giống cảm ôn và 3 năm với giống cảm quang. Để được công nhận chính thức, lại cần khoảng 1 năm nữa (2 vụ) với giống cảm ôn và 2 năm với giống cảm quang. Như vậy để được công nhận 1 giống, cần tổng cộng ít nhất 3 năm với giống cảm ôn, 5 năm với giống cảm quang, đối với giống lâu năm mất 7-8 năm, chưa kể thời gian khảo nghiệm tác giả.

Để đưa nhanh tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, phù hợp với tình hình phát triển của khoa học công nghệ hiện đại (ứng dụng CNSH vào NN có kết quả là tạo ra giống nhanh, thay thế giống nhanh theo yêu cầu của người tiêu dùng), hài hoà với quy định của các nước khu vực và quốc tế, Hiệp Hội kính đề nghị:

- Bãi bỏ việc công nhận giống 2 lần, **chỉ công nhận giống 1 lần (chính thức)**, rút ngắn thời gian khảo nghiệm giống xuống còn 2 năm với giống cảm ôn, 4 năm với giống cảm quang, 5-6 năm với cây lâu năm để đưa nhanh giống mới vào sản xuất, khai thác nhanh tiềm năng của giống mới, giảm chi phí cho Doanh nghiệp.

- Sau một khoảng thời gian theo định kỳ, Bộ NN – PTNT cần có cơ chế rà soát lại danh sách giống đã được công nhận, dựa trên cơ sở đề xuất của các đơn vị tác giả, đặc điểm sinh trưởng, phát triển, tình hình thị trường của giống, các yêu cầu loại bỏ của Sở NN&PTNT các Tỉnh để ra quyết định loại bỏ. **Nên thường xuyên áp dụng thể chế vừa có công nhận giống mới, vừa có loại bỏ giống cũ**, không nên chỉ có công nhận mà không loại bỏ.

- Sửa đổi lại qui định kiểm định, kiểm nghiệm giống của Trung tâm Khảo Kiểm nghiệm Giống, Sản phẩm cây trồng và Phân bón Quốc gia theo tinh thần cải cách hành chính, phù hợp thực tiễn, **phân cấp cho Doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm kiểm định, kiểm nghiệm** không làm thay cho Doanh nghiệp. Cơ quan chức năng cần tập trung vào hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra.

### **3. Về Bản quyền và Độc quyền.**

Việc xác định **bản quyền** là chính đáng trong bất cứ trường hợp nào (nguồn gốc là từ ngân sách Nhà nước hoặc kinh phí khác).

Tuy nhiên, giống được chọn tạo từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp thì sở hữu phải là của Nhà nước và toàn dân phải được hưởng lợi, hoặc có thể phải thông qua đấu thầu bán tài sản nhà nước.

Trong trường hợp Nhà nước cấp toàn bộ kinh phí nghiên cứu, khi tạo ra được giống mới, tác giả lại bán bản quyền đó cho một công ty được hưởng **độc quyền**

*thương mại* giống sẽ hạn chế thành tựu khoa học công nghệ cả về thời gian và không gian, hiệu quả kinh tế xã hội thấp.

*Vì vậy, cần phải nghiên cứu một cơ chế thương mại hoá sản phẩm khoa học công nghệ minh bạch, hợp lý, công bằng đối với các giống được chọn tạo bằng ngân sách nhà nước - Hiệp Hội đề nghị nên để cho các doanh nghiệp được tiếp cận rộng rãi nhưng phải trả bản quyền cho tác giả như trường hợp giống ngô lai LVN 10, hoặc tổ chức bán đấu thầu công khai, rộng rãi các giống mới, công nghệ mới.*

#### **4. Về chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp mua bản quyền giống:**

Hiện nay các tác giả chọn tạo giống và Doanh nghiệp giống đều có nhu cầu về mua bán bản quyền giống, có thương hiệu giống riêng. Tuy nhiên, chi phí mua bản quyền giống mới theo cơ chế hiện nay là một khoản chi phí không nhỏ.

Vì vậy, để khắc phục tình trạng hiện nay là:

- Giống được công nhận nhưng không đưa được vào sản xuất.
- Nông dân chưa thực sự được hưởng lợi từ các thành tựu về giống mới.
- Kinh phí khoa học chưa được sử dụng hiệu quả và không ít chứng từ không có thực, nhà khoa học chưa được bù lại công sức thoả đáng.

Kính đề nghị Bộ NN - PTNT, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố ***có chính sách hỗ trợ Doanh nghiệp giống mua bản quyền***, trong đó Nhà nước hỗ trợ 40 - 50% kinh phí đối với các giống lai, 20 - 30% kinh phí đối với các giống thường cho Doanh nghiệp để mua bản quyền, căn cứ vào hợp đồng và hoá đơn do Doanh nghiệp xuất giống ra sản xuất.

#### **5. Về đào tạo nông dân chuyên nghiệp sản xuất giống cây trồng:**

Trong chương trình đào tạo 1 triệu nông dân chuyên nghiệp/năm thực hiện Nghị quyết 26 của Bộ Chính trị về Tam Nông, kính đề nghị Bộ NN - PTNT giao cho Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam làm đầu mối, ***xây dựng dự án đào tạo nông dân chuyên sản xuất giống và nâng cao năng lực cho các tổ chức cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng*** bao gồm đối tượng là nông dân sản xuất giống, các đơn vị sản xuất kinh doanh giống, các tổ chức sản xuất giống của nông dân trong cả nước. Đề nghị Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố dành kinh phí cho đào tạo nông dân chuyên nghiệp sản xuất giống ở địa phương.

#### **6. Về xây dựng vùng sản xuất giống cây trồng:**

Trong mục tiêu của chương trình giống cây trồng, vật nuôi và cây lâm nghiệp thời kỳ 2006 - 2010 (QĐ 17/2006/QĐ - TTg ngày 20/1/2006 về việc tiếp tục thực hiện Quyết định 225/1999/QĐ - TTg ngày 10/12/1999 về chương trình giống cây trồng, vật nuôi, cây lâm nghiệp) có việc xây dựng các vùng sản xuất giống tập trung.

Đề nghị Bộ NN - PTNT chỉ đạo ***các địa phương và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố xây dựng dự án vùng sản xuất giống tập trung*** như vùng sản xuất hạt giống ***lúa lai*** ở Quảng Nam (Đại Lộc), Đắk Lắk (Eakar), Bình Định (Tây Sơn, An Nhơn)...; vùng giống ***rau, hoa, khoai tây*** ở Lâm Đồng (Đức Trọng), Sơn La (Mộc Châu)... và có chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư cho các dự án xây dựng vùng giống của địa phương.

### **7. Về công nghiệp hoá ngành giống cây trồng:**

Sử dụng hạt giống xác nhận là biện pháp cơ bản để tăng năng suất cây trồng. Muốn cung cấp ***đủ*** hạt giống ***xác nhận*** cho sản xuất thì ngành giống phải được cơ giới hoá, công nghiệp hóa.

Nhu cầu hạt giống phục vụ sản xuất của nước ta hàng năm cần khoảng 1 triệu tấn, thị trường hạt giống thương mại năm 2007 là 300.000 tấn. Tuy nhiên các Doanh nghiệp mới sản xuất được 170.000 tấn, chiếm khoảng 60% thị trường, trong số đó mới chỉ có 50% khối lượng hạt giống được sấy, chế biến bằng phương tiện cơ giới. Vì vậy lượng hạt giống được sản xuất theo phương pháp công nghiệp đến nay chỉ mới đáp ứng được 1/3 nhu cầu của thị trường (số liệu 2007).

Vì vậy, kính đề nghị Bộ NN - PTNT, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố cho ***xây dựng dự án “Tăng cường năng lực chế biến, bảo quản giống”*** trong Chương trình giống quốc gia thời kỳ 2006 – 2010 và trong Đề án phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, vật nuôi và thủy sản đến 2020.

### **8. Về quan hệ giữa các Công ty giống và Trung tâm giống cây trồng:**

Hiện nay trong cả nước có 415 đơn vị sản xuất kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là Công ty Giống cây trồng và Trung tâm Giống cây trồng.

- Các tỉnh chỉ có Công ty Giống cây trồng: 18 tỉnh (28%).
- Các tỉnh chỉ có Trung tâm Giống cây trồng: 25 tỉnh (40%)
- Các tỉnh vừa có Công ty Giống cây trồng vừa có Trung tâm Giống cây trồng: 20 tỉnh còn lại (32%).

Như vậy, cả nước có đến 45 tỉnh (72% số tỉnh) có Trung tâm Giống cây trồng. Trong khi đó, chỉ có 38 tỉnh (28% số tỉnh) có Công ty Giống cây trồng.

Phía Bắc đa số là Công ty CỔ PHẦN Giống cây trồng xuất phát từ việc cổ phần hoá các Doanh nghiệp Giống cây trồng Nhà nước.

Phía Nam đa số là Trung tâm Giống cây trồng NHÀ NƯỚC xuất phát từ việc triển khai Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và cây lâm nghiệp thời kỳ 2000 - 2005. Nhiều Trung tâm Giống cây trồng có khối lượng lúa giống cung ứng lên tới 3.000 Tấn/năm, do đó với cơ chế quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp, các Trung tâm này đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động.

Vì vậy, đề tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị, Hiệp hội kính đề nghị Bộ NN-PTNT chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương và chủ tịch UBND tỉnh, thành phố tiến hành đổi mới hình thức quản lý các đơn vị sản xuất, kinh doanh giống hiện nay theo hướng:

- **Công ty hoá các Trung tâm Giống cây trồng.**
- **Cổ phần hoá toàn bộ các Công ty Giống cây trồng nhà nước.**

(Hiện nay vẫn còn một số địa phương chưa cổ phần hoá các Công ty Giống cây trồng).

#### **9. Về quản lý giống cây lâu năm:**

Trong các quy định quản lý giống cây trồng của Nhà nước, cây hàng năm được chú ý nhiều và khá đầy đủ. Tuy nhiên ở lĩnh vực cây lâu năm như cây ăn quả, cây lâm nghiệp, cây công nghiệp lâu năm....còn ít được quan tâm chú ý. Kính đề nghị Bộ NN-PTNT chỉ đạo **điều chỉnh tích cực việc này để có sự chuyển biến nhanh hơn và cân bằng hơn** bởi vì quản lý tốt cây lâu năm sẽ có giá trị hiệu quả to lớn trong các hệ thống cây trồng hiện nay.

#### **10. Xây dựng chính sách giống cây trồng quốc gia:**

Để thu hút đầu tư mọi thành phần kinh tế tham gia hình thành và phát triển ngành công nghiệp hạt giống quốc gia (national seed industry) nhằm chủ động cung ứng đủ giống tốt, chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nông dân và theo kịp các nước trong khu vực và trên thế giới thì Nhà nước cần phải có một chính sách toàn diện, có hệ thống, đồng bộ và nhất quán về mọi khía cạnh của công nghệ hạt giống (seed technology).

Vì vậy, song song với việc xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Phát triển giống cây nông, lâm nghiệp, vật nuôi và thủy sản đến 2020, kính đề nghị Bộ sớm xúc tiến nghiên cứu xây dựng một **chính sách giống cây trồng quốc gia** (national seed policy) phù hợp làm nền tảng cho mọi chiến lược, chương trình, kế hoạch, đề án về giống cây trồng để nhanh chóng thu hút đầu tư, tạo điều kiện thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành giống, một ngành mũi nhọn, cơ bản của sản xuất nông nghiệp nước nhà trước kỷ nguyên công nghệ sinh học hiện đại của toàn thế giới.

**T/M. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI**

**Phó Chủ Tịch - Tổng Thư Ký**

*(Đã ký)*

**TS. LÊ HÙNG QUỐC**



**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC TRỒNG TRỌT**

**-=0=-**

Số: 938 /TT-KHTC

*V/v:Phúc đáp kiến nghị của Hiệp hội  
thương mại giống cây trồng Việt Nam*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

*Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2009*

**Kính gửi:** Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam

Phúc đáp văn bản số 20/2009/CV - VSTA ngày 29 tháng 05 năm 2009 của Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam, kiến nghị một số chính sách về giống cây trồng. Được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ, Cục Trồng trọt có ý kiến như sau:

Một số kiến nghị của Hiệp hội như: Chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, chọn tạo, khảo nghiệm về giống cây trồng; xây dựng vùng sản xuất giống tập trung; công nghiệp hoá ngành giống, đào tạo nông dân chuyên sản xuất giống..., Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn xây dựng chương trình giống giai đoạn 2011 – 2020 trình Thủ tướng Chính Phủ trong đó đã lồng ghép các nội dung này.

Về bản quyền tác giả, độc quyền; phương thức công nhận giống cây trồng mới... Bộ giao các đơn vị chức năng nghiêm túc nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ xung, sửa đổi những quy định chưa đúng, chưa phù hợp.

Bộ rất trân trọng và ghi nhận những kiến nghị của Hiệp hội, mong rằng trong thời gian tới Hiệp hội có nhiều ý kiến đóng góp cũng như hoạt động thiết thực giúp cho ngành giống cây trồng ngày càng hoàn thiện và phát triển.

**CỤC TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trí Ngọc**

**HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**=0=**

Số: 19 /CV-VSTA

V/v: Công văn 632/SNN-NN ngày  
15/5/2009 của Sở Nông nghiệp và PTNT  
tỉnh Phú Yên.

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2009

**Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**  
**- Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Yên.**  
**- Cục Trồng trọt**  
**- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên**

Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam nhận được văn bản số 632/SNN-NN ngày 15 tháng 5 năm 2009 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên ban hành hướng dẫn thủ tục thực hiện Hội nghị, hội thảo, khảo nghiệm, sản xuất thử và trình diễn giống cây trồng từ một đơn vị thành viên Hiệp hội báo cáo.

Nội dung chủ yếu của văn bản quy định: các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh giống cây trồng, đơn vị nghiên cứu, tổ chức, cá nhân (viết tắt là Đơn vị) có nhu cầu tổ chức hội nghị, hội thảo; khảo nghiệm; sản xuất thử và xây dựng mô hình trình diễn giống cây trồng phải nộp đơn xin phép đến Sở Nông nghiệp và PTNT, khi có thông báo chấp thuận bằng văn bản của Sở Nông nghiệp và PTNT thì mới được thực hiện.

Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam có một số ý kiến và đề nghị về Văn bản này như sau:

1. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Phú Yên có văn bản hướng dẫn đến việc quản lý giống cây trồng trên địa bàn là việc làm cần thiết và đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, trong văn bản này có một số vấn đề cần xem xét lại.

Trong xu thế cải cách thủ tục hành chính của Nhà nước hiện nay, đang phấn đấu loại bỏ các giấy phép con, tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh thì văn bản này lại tạo ra giấy phép con không cần thiết, gây trở ngại cho các đơn vị nghiên cứu, sản xuất kinh doanh giống cây trồng.

2. Văn bản này ra đời trước hết không có lợi cho chính nông dân Phú Yên vì thủ tục hành chính sẽ làm nản lòng các nhà nghiên cứu, các doanh nghiệp đưa các giống mới, các công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới vào Phú Yên. Đến nay, trên cả nước chưa có tỉnh nào ra văn bản quản lý về giống cây trồng với nội dung như văn bản này.

3. Nội dung của Văn bản này có một số vấn đề cần được xem xét lại như sau:

1) Về Hội nghị, hội thảo:

Sở NN - PTNT có 3 yêu cầu về hồ sơ xin phép tổ chức hội nghị giống đều chưa hợp lý, bởi vì hội nghị hội thảo về giống có nội dung rất rộng, có thể về giống cũng có thể về công nghệ sản xuất và nhiều lĩnh vực khác về giống. (Riêng đối với lĩnh vực giống có thể có giống được Bộ công nhận cũng có thể có giống đang khảo nghiệm hoặc sản xuất thử).

Nếu hội nghị hội thảo về kỹ thuật hoặc công nghệ giống nói chung mà Sở yêu cầu phải có tên giống là chưa hợp lý. Đối với những giống đang trong quá trình khảo nghiệm hoặc sản xuất thử chưa được Bộ công nhận, khi làm hội nghị, hội thảo Sở yêu cầu phải nộp Quyết định công nhận của Bộ và Thông báo tiếp nhận công bố tiêu chuẩn thì đơn vị tổ chức không thể đáp ứng được yêu cầu này.

2) Về khảo nghiệm giống.

- Sở yêu cầu đơn vị phải có Bản sao Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về công nhận đủ điều kiện khảo nghiệm và giao nhiệm vụ khảo nghiệm. Tuy nhiên Bộ chỉ ra Quyết định này cho một số cơ quan khảo nghiệm tiến hành khảo nghiệm Quốc gia đối với cây trồng chính, còn đối với các cây trồng không thuộc Danh mục cây trồng chính thì tác giả, doanh nghiệp tự khảo nghiệm theo quy định. Như vậy các đơn vị khảo nghiệm các cây trồng không thuộc Danh mục cây trồng chính thì không có văn bản này.

3) Về sản xuất thử:

- Sở yêu cầu sản xuất thử phải có đơn xin phép xây dựng mô hình trình diễn là chưa hợp lý vì mô hình trình diễn không phải là sản xuất thử,

- Sở yêu cầu phải nộp Bản sao Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc đưa vào Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam. Tuy nhiên, đối với giống sản xuất thử chưa được công nhận chính thức thì Bộ chưa có quyết định công nhận, như vậy đơn vị sản xuất thử chưa có văn bản này.

- Trong quy định của Bộ về sản xuất thử không có Bản thoả thuận giữa đơn vị yêu cầu sản xuất thử với đơn vị tiếp nhận thực hiện mà Bộ yêu cầu phải có Hợp đồng hoặc Danh sách ghi rõ tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất thử; thời gian số lượng giống được chuyển giao. Khi kết thúc thời vụ trồng tối đa 30 ngày tổ chức, cá nhân có giống sản xuất thử hoặc được uỷ quyền gửi báo cáo về tên giống, địa điểm, diện tích, thời gian sản xuất thử về Cục Trồng trọt và Sở Nông nghiệp và PTNT nơi sản xuất thử.

Tóm lại, trong việc tổ chức hội nghị, hội thảo, khảo nghiệm, sản xuất thử giống cây trồng Sở đưa ra nhiều yêu cầu mà đơn vị thực hiện không thể đáp ứng được và trái với Quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trong Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới Bộ Nông nghiệp đã quy định rõ thủ tục tiến hành, trách nhiệm của các bên có liên quan trong đó có trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và PTNT.

4. Điểm cuối cùng là hình thức Văn bản này không đúng về thủ tục ban hành một văn bản quy phạm pháp luật. Văn bản hướng dẫn của Sở trong qui định không phải là một văn bản quy phạm pháp luật nên không thể yêu cầu các đơn vị phải xin phép khi tiến hành các hoạt động trên.

Từ những yêu cầu về nội dung và hình thức của văn bản như nêu ở trên chưa phù hợp và đúng với chủ trương cải cách thủ tục hành chính của Nhà nước, Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét và Sở NN - PTNT Phú Yên điều chỉnh lại văn bản này.

**KT. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
PHÓ CHỦ TỊCH - TỔNG THƯ KÝ**

*(Đã ký)*

**Lê Hưng Quốc**

**HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI  
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

-=0=-

Số: 02/2009 - NQĐH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2009 - HIỆP HỘI  
THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

Đại hội Thường niên 2009 của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đã tiến hành trong ngày 07 tháng 5 năm 2009 tại Hà Nội.

Sau khi nghe:

- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2008 và Phương hướng, kế hoạch hoạt động 2009 của Hiệp hội;
- Báo cáo Tài chính năm 2008 của Hiệp hội;
- Dự thảo Quy định về việc Liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng nông nghiệp;
- Dự thảo Quy định về việc Bình chọn danh hiệu “Hạt giống Vàng Việt Nam”;
- Tờ trình v/v bầu bổ sung Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra của Hiệp hội;

**QUYẾT NGHỊ**

- 1- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo Tài chính năm 2008 của Hiệp hội.
  - 2- Thông qua Phương hướng hoạt động của Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam 2009 đã được trình bày và các đại biểu tham gia ý kiến bổ sung sửa đổi. Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội tiếp thu ý kiến và tổ chức triển khai thực hiện.
  - 3- Đại hội nhất trí thông qua dự thảo Quy định về việc “Liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng nông nghiệp” và giao cho Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội triển khai thực hiện.
  - 4- Thông qua dự thảo Quy định về việc bình chọn Danh hiệu “Hạt giống Vàng Việt Nam”. Giao cho Ban Chấp hành tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh và tổ chức triển khai.
  - 5- Bầu bổ sung Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra như sau:
    - a- Đại hội nhất trí bầu ông Huỳnh Văn Thôn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Bảo vệ Thực vật An Giang vào Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội và giữ chức Phó Chủ tịch Hiệp hội.
    - b- Đại hội chấp thuận đề ông Lê Văn Dũng, Giám đốc Trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc thôi giữ chức Ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Lâm, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La làm Ủy viên Ban Kiểm tra.
- Nghị quyết này đã được Đại hội thường niên 2009 của Hiệp hội thông qua.

**TM Ban thư ký  
Lê Hồng Nhu  
(Đã ký)**

**T/M Đoàn chủ tịch  
Chủ tịch Ban Chấp Hành  
Ngô Văn Giáo  
(Đã ký)**

**HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI  
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

**-=0=-**

Số: 01/2009 - NQBCH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ  
BAN CHẤP HÀNH - BAN KIỂM TRA  
HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đã tiến hành hội nghị trong ngày 06 tháng 5 năm 2009 tại Hà Nội để chuẩn bị nội dung cho Đại hội thường niên năm 2009 của Hiệp hội.

Thành phần:

- Ông Ngô Văn Giáo, Chủ tịch Hiệp hội;
- Ông Trần Mạnh Báo, Phó Chủ tịch thường trực;
- Ông Lê Hưng Quốc, Phó Chủ tịch - Tổng thư ký;
- Ông Dương Văn Chín, Ủy viên BCH;
- Ông Vũ Quốc Doanh, Ủy viên BCH;
- Ông Bạch Công Sơn, Ủy viên BKT;

**Nội dung:**

1- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động và Báo cáo Tài chính năm 2008 của Hiệp hội, giao cho Ban Thư ký bổ sung các ý kiến đóng góp của các Ủy viên, hoàn chỉnh Báo cáo để trình Đại hội.

2- Thông qua Phương hướng hoạt động của Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam 2009 đã được trình bày và các đại biểu tham gia ý kiến bổ sung. Giao cho Ban Thư ký bổ sung các ý kiến đóng góp của các Ủy viên, hoàn chỉnh Báo cáo để trình Đại hội.

3- Thông qua dự thảo Quy định về “Liên kết hợp tác giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng nông nghiệp”. Giao cho Ban Thư ký bổ sung các ý kiến đóng góp của các Ủy viên, hoàn chỉnh dự thảo Quy định để trình Đại hội.

4- Thông qua dự thảo Quy định về việc bình chọn Danh hiệu “Hạt giống Vàng Việt Nam”. Giao cho Ban Thư ký bổ sung các ý kiến đóng góp của các Ủy viên, hoàn chỉnh dự thảo Quy định để trình Đại hội.

5- Bầu bổ sung Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Kiểm tra như sau:

a. Hội nghị nhất trí đề nghị Đại hội bầu ông Huỳnh Văn Thòn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Bảo vệ thực vật An Giang vào Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội và giữ chức Phó Chủ tịch Hiệp hội.

b- Hội nghị đề nghị Đại hội chấp thuận đề ông Lê Văn Dũng, Giám đốc Trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc thôi giữ chức Ủy viên Ban Kiểm tra; bầu bổ sung ông Nguyễn Hữu Lâm, Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông nghiệp Sơn La làm Ủy viên Ban Kiểm tra.

6- Nhất trí chủ trương xây dựng “Trung tâm Đào tạo và Tư vấn giống cây trồng”. Giao cho Ban trù bị chuẩn bị Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trung Tâm trình Ban Chấp hành xem xét thông qua trước khi trình Chủ tịch Hiệp hội ký quyết định thành lập.

7- Hội nghị nhất trí sửa đổi mức đóng góp Lệ phí tham gia Hiệp hội và Hội phí hàng năm như sau:

a. Lệ phí tham gia Hiệp hội một lần: 2.000.000 đ (Hai triệu đồng)

b. Hội phí hàng năm:

+ Các doanh nghiệp: 5.000.000 đ/năm. (Năm triệu đồng/12 tháng)

+ Các Trung tâm giống cây trồng, Viện khoa học:

3.000.000 đ/năm. (Ba triệu đồng/12 tháng)

c. Hội viên Danh dự không phải đóng góp Lệ phí và Hội phí.

Nghị quyết này đã được các thành viên của Hội nghị thông qua.

**Thư ký**  
**Lê Hồng Nhu**  
(Đã ký)

**Chủ tịch Hiệp hội**  
**Ngô Văn Giáo**  
(Đã ký)

**HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI  
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

**-=0=-**

Số: 03/2009 - NQBCH/VSTA

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2009

**NGHỊ QUYẾT BAN CHẤP HÀNH  
HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**

Ban Chấp hành Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đã tiến hành cuộc họp trong ngày 04 tháng 7 năm 2009 tại Hà Nội để thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo và tư vấn giống cây trồng trực thuộc Hiệp hội.

**Tham dự cuộc họp có:**

1. Ông Ngô Văn Giáo, Chủ tịch Hiệp hội;
2. Ông Trần Mạnh Báo, Phó Chủ tịch thường trực;
3. Ông Lê Hưng Quốc, Phó Chủ tịch Tổng thư ký;
4. Bà Trần Kim Liên, Ủy viên Ban chấp hành, Trưởng ban kiểm tra;
5. Ông Nguyễn Huy Hoàng, Ủy viên;
6. Ông Dương Văn Chín, Ủy viên;
7. Ông Vũ Duy Điện, Ủy viên.

**Vắng mặt:**

1. Ông Huỳnh Văn Thôn, Phó Chủ tịch Hiệp hội;
2. Ông Phan Huy Thông, Ủy viên.
3. Ông Vũ Quốc Doanh, Ủy viên;
4. Ông Đặng Văn Chung, Ủy viên;
5. Ông Phạm Đức Tuấn, Ủy viên;
6. Ông Hoàng Trung, Ủy viên.

Thư ký cuộc họp: Ông Lê Hồng Nhu, Phó Tổng Thư ký Hiệp hội.

**Nội dung:**

Thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo và tư vấn giống cây trồng trực thuộc Hiệp hội.

Sau khi nghe Ban trụ bị thành lập Trung tâm trình bày về Dự thảo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Đào tạo và tư vấn giống cây trồng, các thành viên dự họp đã sửa nội dung từng điều trong Dự thảo và thống nhất Bản Điều lệ của Trung tâm sau khi đã được bổ sung chỉnh sửa.

Biểu quyết thông qua Điều lệ: Bảy ủy viên tham gia cuộc họp đã nhất trí thông qua Bản Điều lệ đã được chỉnh sửa này và giao cho Văn phòng tham khảo ý kiến của các Ủy viên vắng mặt và trình Chủ tịch Hiệp hội ký Quyết định ban hành.

**Thư ký**  
**Lê Hồng Nhu**  
(Đã ký)

**Chủ tịch Hiệp hội**  
**Ngô Văn Giáo**  
(Đã ký)

**HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI  
GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM**  
--=0--

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIỐNG CÂY TRỒNG**

**CHƯƠNG I**  
**ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

**Điều 1:**

Tên tổ chức:

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO VÀ TƯ VẤN GIỐNG CÂY TRỒNG**  
**(Thuộc Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam)**

Tên giao dịch tiếng Anh:

**SEED TECHNOLOGY CONSULTANCY AND TRAINING CENTER**

Tên viết tắt là: **STC**

**Điều 2:**

Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Giống cây trồng là một tổ chức xã hội nghề nghiệp, do Chủ tịch Hiệp hội ký Quyết định thành lập, hoạt động theo nguyên tắc phi lợi nhuận, tự nguyện, tự quản, tự trang trải.

Trụ sở chính đặt tại: Số 1, Bắc Sơn, Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37345549 – 04.37340373.

Fax: 04.37340387

Email: .....

**Điều 3:**

Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Giống cây trồng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng, hoặc kho bạc Việt Nam.

Trung tâm được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Quyết định thành lập và những quy định của bản Điều lệ này. Tuân thủ các quy định luật pháp hiện hành của Nhà nước và các quy định của Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam.

Trung tâm có trụ sở chính tại Hà Nội, Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi có nhu cầu Trung tâm có thể mở Văn phòng đại diện tại các địa phương khác theo quy định của pháp luật.



## **CHƯƠNG II CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ**

### **Điều 4:**

Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Giống cây trồng có các chức năng và nhiệm vụ chủ yếu sau:

#### **- Chức năng:**

Đào tạo, tư vấn và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ giống cây trồng cho các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh, sử dụng giống cây trồng.

#### **- Nhiệm vụ:**

1. Tổ chức biên soạn giáo trình, đào tạo và cấp chứng chỉ về các lĩnh vực giống cây trồng theo quy định của pháp luật.
2. Cung cấp các dịch vụ tư vấn về kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân để đổi mới công nghệ, quản lý, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng giống cây trồng và hiệu quả hoạt động.
3. Tổ chức các cuộc tham quan, khảo sát trong và ngoài nước, cung cấp các thông tin, tư liệu về các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ giống cây trồng theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực giống cây trồng.
4. Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về các nội dung liên quan đến hoạt động của Trung tâm theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hiệp hội.
5. Ký kết và thực hiện các hợp đồng dịch vụ về đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ giống cây trồng với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
6. Quản lý nhân sự, tài sản và hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của Hiệp hội và quy định của Nhà nước.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hiệp hội giao phù hợp với chức năng của Trung tâm.

## **CHƯƠNG III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

### **Điều 5:**

Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Đào tạo và Tư vấn Giống cây trồng bao gồm:

- Ban Giám đốc Trung tâm (Giám đốc, các Phó giám đốc);
- Phòng Hành chính - Kế toán;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Tư vấn.

### **Điều 6:**

Trung tâm được tổ chức và hoạt động theo chế độ thủ trưởng. Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc do Chủ tịch Hiệp hội bổ nhiệm và các Phó giám đốc do Chủ tịch Hiệp hội phê chuẩn theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm. Thời hạn bổ nhiệm các chức danh này được giới hạn trong nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

Giám đốc Trung tâm là người đại diện cho Trung tâm trước pháp luật và trong quan hệ giao dịch với các tổ chức và cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế.

Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

Phó giám đốc giúp Giám đốc phụ trách một hoặc một số mặt công tác theo phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Trong trường hợp vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho một Phó giám đốc điều hành hoạt động của Trung tâm và chịu trách nhiệm về các quyết định của Phó giám đốc được ủy quyền.

**Điều 7:**

Trung tâm thực hiện chế độ quản lý lao động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam.

## **CHƯƠNG IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

**Điều 8:**

Trung tâm tự trang trải toàn bộ chi phí hoạt động, được áp dụng cơ chế hạch toán độc lập. Trung tâm chịu sự kiểm tra về tài chính của Ban Kiểm tra Hiệp hội và của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trung tâm có trách nhiệm báo cáo tình hình tài chính của Trung tâm tại Đại hội thường niên của Hiệp hội và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội khi có yêu cầu.

***1. Nguồn vốn hoạt động của Trung tâm bao gồm:***

- Nguồn do Hiệp hội cấp theo nhiệm vụ của Trung tâm;
- Nguồn thu từ các hoạt động của Trung tâm sau khi đã trang trải các khoản chi phí;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

***2. Các khoản chi bao gồm:***

- Chi hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- Chi hoạt động cung ứng dịch vụ;
- Trích ít nhất 5% doanh thu thực hiện để lập Quỹ phát triển của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam;
- Các khoản chi khác theo quy định.

**Điều 9:**

Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn tài chính, tài sản của Trung tâm; thực hiện các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; trích lập các quỹ phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi, dự phòng ổn định thu nhập, thực hiện chế độ kế toán theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **CHƯƠNG V QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 10:**

Giám đốc Trung tâm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm trên cơ sở Điều lệ này, tuân thủ Điều lệ của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam và các quy định của Pháp luật.

### **Điều 11:**

Trung tâm phối hợp với Văn phòng, các đơn vị trực thuộc Hiệp hội có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo kế hoạch, kết quả hoạt động hàng quý, 6 tháng, cả năm cho Văn phòng và Ban chấp hành Hiệp hội.

## **CHƯƠNG VI GIẢI THỂ TRUNG TÂM**

### **Điều 12:**

Trung tâm bị giải thể trong các trường hợp sau:

- Vi phạm nghiêm trọng Pháp luật hoặc các qui định của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam.
- Hoạt động không có hiệu quả.

Việc giải thể Trung tâm do Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định sau khi Trung tâm đã thanh toán công nợ và thanh lý tài sản theo đúng quy định của Pháp luật.

## **CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 13:**

Giám đốc Trung tâm phối hợp với Văn phòng Hiệp hội tổ chức thực hiện Điều lệ này.

### **Điều 14:**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này do Giám đốc Trung tâm phối hợp với Văn phòng Hiệp hội đề nghị Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, quyết định.

### **Điều 15:**

Điều lệ này gồm 07 chương, 15 điều, đã được Ban chấp hành Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam thông qua theo Quyết định số .ngày....tháng... năm 2009.

*Thương trường là môi trường văn hoá đặc sắc*



## **GIỚI THIỆU** **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN**

Tên giao dịch: TN JSCAM  
Trụ sở chính: 64 A đường Việt Bắc –  
Phường Đồng Quang - Thành Phố Thái  
Nguyên – tỉnh Thái Nguyên  
Điện thoại: 02803856 332, 3856 331  
Fax: 02803750345  
E-mail: [thainguyenvtnn@yahoo.com.vn](mailto:thainguyenvtnn@yahoo.com.vn)

## **MANG ĐẾN NHỮNG MÙA VÀNG BỘI THU**



**BÍ THƯ TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN TRAO HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ  
CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT – BAN TGD CÔNG TY NGÀY 01.04.2009**

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.**

### **+ Đặc điểm kinh tế kỹ thuật, tình hình chung của đơn vị.**

Công ty CP Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên tiền thân là Công ty vật tư nông nghiệp Thái Nguyên, được thành lập từ ngày 01/4/1959 trải qua nhiều giai đoạn phát triển tới ngày 04/01/2004 Công ty được chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty Cổ phần (theo quyết định số 3511/QĐ-UB ngày 28/12/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên). Công ty có vốn điều lệ là 7 tỷ đồng do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51% = 3 tỷ 570 triệu đồng, doanh nghiệp có 190 cổ đông sáng lập.



**Ông: Nguyễn Đình Ngoạt**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng**  
**Giám đốc Công ty**

Là Công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối (51%), Công ty được UBND tỉnh, Ngành Nông nghiệp và PTNT giao những chức năng nhiệm vụ chủ yếu sau:

### **+ Chức năng.**

- Tổ chức mạng lưới bán lẻ đến các làng, xã, dịch vụ các mặt hàng chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với phương châm: *Đúng địa điểm, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, chủng loại, kịp thời, thuận tiện, đúng giá tính qui định.*

- Kinh doanh tổng hợp các loại vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn theo nhu cầu của thị trường và sản xuất.

### **+ Nhiệm vụ chủ yếu.**

- Tổ chức dịch vụ các loại phân bón hoá học, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư chăn nuôi, thuốc thú y phục vụ sản xuất nông lâm nghiệp đến hộ nông dân.

- Dịch vụ các loại giống cây trồng, vật nuôi, nuôi trồng thủy sản phục vụ sản xuất và xuất khẩu.

- Kinh doanh dịch vụ công cụ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT giao.

### **+ Ngành nghề kinh doanh :**

- Sản xuất và mua bán phân bón, giống cây trồng; mua bán và chăn nuôi thủy sản, gia cầm, giống vật nuôi; Mua bán, gia công sang chai và đóng gói thuốc bảo vệ thực vật; Mua bán thuốc thú y; Sản xuất và mua bán thức ăn: Gia súc, gia cầm, vật nuôi; Mua bán ô tô, phụ tùng ô tô ; Mua bán vật tư kim khí, vật liệu xây dựng, than mỏ, xăng dầu, hóa chất; Mua bán lương thực, thực phẩm, công nghệ phẩm, hàng nông lâm sản, thủy hải sản, đường, cà phê, vật tư máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, điện dân dụng; Vận tải hàng

hóa đường bộ; Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, đập đê; Dịch vụ môi giới xuất khẩu lao động; Dịch vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp;

- Mua bán Gas, rượu, bia, nước giải khát, rau và hoa quả tươi; Chế biến và bảo quản hàng thủy sản; Xúc tiến thương mại, tư vấn đầu tư thuộc lĩnh vực nông lâm nghiệp; Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cho thuê nhà kho bãi./.

**+ Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị.**

- Đại Hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.
- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên
- Ban Tổng giám đốc gồm 04 thành viên
- Các phòng chức năng: Phòng Tổ chức - hành chính; Phòng kế hoạch - thị trường, Phòng Kế toán - tài vụ và Phòng vận tải.

- Các đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc: gồm có 13 đơn vị

\* Các Chi nhánh vật tư nông nghiệp: 10 đơn vị, đóng tại địa bàn 9 huyện - thành phố - thị xã, có nhiệm vụ cung ứng vật tư nông nghiệp cho các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh.

\* Các Chi nhánh chuyên doanh: 03 đơn vị, Chi nhánh Giống cây trồng; Chi nhánh vật tư bảo vệ thực vật; Chi nhánh Vật tư chăn nuôi thú y.

**+ Cơ cấu lao động.**

Tổng lao động trong dây chuyền chính : 219 người

Lao động nữ : 73 người (33,3%); nam 146 người ( 66,7%)

Tuổi bình quân: 35,56

**+ Chất lượng lao động.**

Đại học trên Đại học: 91 người (41,55%)

Trình độ trung cấp: 50 người (22,8%)

Số còn lại đều qua đào tạo chuyên ngành.

## **II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG 5 NĂM 2004-2008.**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh qua các năm.**

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Năm 2004	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	119,41	142,87	179,53	240,82	295,45
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	755,40	796,99	773,74	938,80	3.025,00
3	Nộp Ngân sách Nhà Nước	Tr.đồng	281,21	390,84	436,15	581,97	1.115,47
4	Nộp BHXH	Tr.đồng	286,72	304,04	455,21	692,30	866,33
5	Thu nhập B/q	Tr.đ/ng/th	1,22	1,35	1,43	1,500	2,550

**2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản 5 năm 2004-2008.**

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH	TH	%
1	Phân bón các loại	Tấn	130.000	160.500	123,46
2	Giống cây lương thực	Tấn	2.250	2.750	122,22
3	Thuốc bảo vệ thực vật	Tấn	675	805	119,26
4	Thức ăn chăn nuôi	Tấn	20.500	25.150	122,68
5	Cung ứng thuốc thú y	Triệu đ	5.180	5.250	101,36
6	Dự trữ thuốc thú y	Triệu đ	250	250	100,00
7	Dự trữ phân bón	Tấn	2.000	2.000	100,00

**III. NHỮNG THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC.**

**1. Năm 2004**

- Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên về thành tích xuất sắc về trước kế hoạch năm 2004.
- Bằng khen của BCH Tổng liên đoàn lao động Việt về thành tích xuất sắc trong phong trào công nhân viên chức & lao động thi đua phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn 5 năm (1999- 2004)

**2. Năm 2005**

- Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên về đã có thành tích phấn đấu về trước kế hoạch năm 2005.
- Bằng khen của BCH Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên về thành tích thi đua yêu nước 5 năm (2000-2005)

**3. Năm 2006**

- Cờ thi đua của TT. Chính phủ về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2005.
- Bằng khen của BCH Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên về thành tích về trước kế hoạch năm 2006.

**4. Năm 2007**

- Bằng khen của UBND tỉnh Thái Nguyên về thành tích xuất sắc thi đua sản xuất kinh doanh giỏi năm 2007
- Bằng khen của BCH Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên về thành tích xuất sắc về trước kế hoạch năm 2007.
- Bằng khen của BCH Công đoàn nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp, nông thôn và hoạt động Công đoàn năm 2007.

**5. Năm 2008**

- Cờ thi đua xuất sắc của ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đạt thành tích xuất sắc năm 2008.
- Bằng khen của BCH Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên, về thành tích xuất sắc về trước kế hoạch năm 2008.
- Cờ thi đua xuất sắc của liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên tặng Công đoàn cơ sở đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 5 năm 2004-2008.
- Cờ của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên tặng Công ty 50 năm xây dựng và trưởng thành.
- Huân chương lao động hạng nhì của Chủ tịch nước tặng đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc.

**Thông tin tham khảo:**

**Bảng 1: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG XAY XÁT  
CỦA CÁC GIỐNG LÚA NGHIÊN CỨU**

(Số liệu của Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng  
và phân bón Quốc gia năm 2006)

TT	Tên giống	Tỷ lệ gạo lật (% thóc)	Tỷ lệ gạo xát (% thóc)	Tỷ lệ gạo nguyên (% gạo xát)
1	VL 20	79.99	63.4	53.81
2	TH3 - 3	82.11	71.78	65.12
3	HYT 83	83.09	66.79	50.31
4	HYT 100	80.65	64.51	46.64
5	HYT 92	82.44	63.09	34.63
6	Nhị ưu 63 (số 4)	81.80	65.54	59.43
7	Nhị ưu 838	81.27	67.54	70.25
8	Sán ưu 63	81.56	65.17	73.66
9	D. ưu 527	81.94	63.62	51.14
10	Bồi tạp sơn thanh	82.69	68.49	85.42
11	Bồi tạp 49	82.64	70.08	61.11
12	My Sơn 2	81.90	84.83	68.03
13	My Sơn 4	81.55	65.73	61.16
14	Q. ưu số 1	82.22	66.36	62.04
15	CNR 36	82.76	66.28	64.94
16	Nghi hương 2308	80.84	64.62	41.98
17	Phú ưu số 1	82.00	67.08	67.02
18	Khải phong số 1	82.73	67.21	61.28
19	Nông ưu 28	81.94	66.62	65.46
20	CV 1	81.44	66.83	62.41
21	Vân quang 14	81.71	66.13	53.99
22	Nông ưu 83	81.81	64.34	51.18
23	Kim ưu 725	82.72	65.40	56.33
24	Tiên ưu 95	81.46	68.59	71.33
25	SYCR 6	81.73	66.55	70.09
26	Hoa ưu 108	81.06	66.73	70.55
27	Nhị ưu số 7	82.37	65.75	52.28
28	Nhị ưu 63 (số 3)	81.23	68.15	50.98
29	HC1	81.45	70.08	74.0



**Bảng 2: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG THƯƠNG TRƯỜNG  
CỦA CÁC GIỐNG LÚA NGHIÊN CỨU**

TT	Tên giống	Độ ẩm (%)	K.L 1000 hạt (g)	Kích thước hạt		Dạng hạt		Độ bạc bụng		TL trắng trong (% gạo xát)
				D (mm)	Phân loại	D/R	Phân loại	Điểm	Phân loại	
1	VL 20	11.37	26.81	6.67	Dài	2.80	TB	2.98	Rất bạc	17.12
2	TH3 - 3	12.60	23.52	6.76	Dài	3.23	Thon	3.41	Rất bạc	10.96
3	HYT 83	12.90	23.22	6.26	Dài	2.94	TB	4.13	Rất bạc	1.00
4	HYT 100	12.80	28.78	6.98	Dài	3.25	Thon	2.52	Rất bạc	4.48
5	HYT 92	12.50	27.02	6.50	Dài	3.13	Thon	3.92	Rất bạc	0.02
6	Nhị ưu 63 (số 4)	12.97	28.33	6.22	Dài	2.50	TB	4.54	Rất bạc	0.16
7	Nhị ưu 838	13.10	29.05	6.14	Dài	2.52	TB	4.03	Rất bạc	1.80
8	Sán ưu 63	12.90	28.98	6.10	Dài	2.44	TB	4.44	Rất bạc	0.08
9	D. ưu 527	13.10	29.05	6.98	Dài	3.19	Thon	4.61	Rất bạc	0.32
10	Bồi tạp sơn thanh	12.30	21.95	5.60	Ngắn	2.40	TB	4.31	Rất bạc	0.36
11	Bồi tạp 49	12.20	22.13	6.02	Dài	2.89	TB	3.91	Rất bạc	2.64
12	My Sơn 2	12.10	26.45	6.70	Dài	3.10	Thon	4.29	Rất bạc	0.44
13	My Sơn 4	12.80	28.69	6.34	Dài	2.64	TB	4.50	Rất bạc	0.22
14	Q. ưu số 1	12.80	26.45	6.71	Dài	3.08	Thon	3.77	Rất bạc	6.42
15	CNR 36	12.86	23.61	5.98	Ngắn	2.74	TB	4.55	Rất bạc	0.38
16	Nghi hương 2308	12.50	28.85	6.91	Dài	3.21	Thon	4.19	Rất bạc	0.78
17	Phú ưu số 1	12.60	26.96	5.73	Ngắn	2.32	TB	4.21	Rất bạc	1.76
18	Khải phong số 1	12.50	27.42	6.59	Dài	2.90	TB	4.40	Rất bạc	0.40
19	Nông ưu 28	12.80	27.45	6.42	Dài	2.93	TB	3.82	Rất bạc	1.62
20	CV 1	12.30	27.35	6.55	Dài	2.98	TB	3.70	Rất bạc	2.52
21	Vân quang 14	12.30	26.34	6.24	Dài	2.79	TB	3.80	Rất bạc	2.28
22	Nông ưu 83	12.40	28.85	6.87	Dài	3.37	Thon	3.72	Rất bạc	0.56
23	Kim ưu 725	12.37	27.39	6.79	Dài	3.09	Thon	4.39	Rất bạc	0.62
24	Tiên ưu 95	12.83	22.75	5.83	Ngắn	2.64	TB	4.07	Rất bạc	2.70
25	SYCR 6	12.43	29.11	6.73	Dài	2.91	TB	4.22	Rất bạc	1.82
26	Hoa ưu 108	12.53	21.45	5.81	Ngắn	2.75	TB	3.75	Rất bạc	3.26
27	Nhị ưu số 7	12.90	28.31	6.16	Dài	2.53	TB	4.19	Rất bạc	2.40
28	Nhị ưu 63 (số 3)	13.60	28.48	6.19	Dài	2.54	TB	4.26	Rất bạc	0.08
29	HC1		25.3	6.83		3.4				

*Ghi chú: KL: Khối lượng; TL: Tỷ lệ; D: Chiều dài; R: Chiều rộng; TB: Trung bình*

**Bảng 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĂN UỐNG  
CỦA CÁC GIỐNG LÚA NGHIÊN CỨU**

TT	Tên giống	Amylose		Nhiệt độ hoá hồ		Độ bền thể gel		
		(%CK)	Phân loại	ĐPHK	Phân loại	Độ dài gel (mm)		Phân loại
						30'	60'	
1	VL 20	22.74	TB	7.00	Thấp	74	74	Mềm
2	TH3 - 3	20.68	TB	7.00	Thấp	68	74	Mềm
3	HYT 83	22.60	TB	7.00	Thấp	91	91	Mềm
4	HYT 100	14.44	Thấp	6.00	Thấp	71	72	Mềm
5	HYT 92	13.54	Thấp	6.33	Thấp	81	81	Mềm
6	Nhị ưu 63 (số 4)	21.38	TB	4.50	TB	99	100	Mềm
7	Nhị ưu 838	22.76	TB	4.92	TB	84	85	Mềm
8	Sán ưu 63	20.77	TB	3.50	TB cao	96	96	Mềm
9	D. ưu 527	24.36	TB	4.25	TB	89	90	Mềm
10	Bồi tạp sơn thanh	27.51	Cao	4.83	TB	79	79	Mềm
11	Bồi tạp 49	26.98	Cao	6.00	Thấp	99	99	Mềm
12	My Sơn 2	21.74	TB	3.33	TB cao	79	80	Mềm
13	My Sơn 4	21.54	TB	4.08	TB	73	73	Mềm
14	Q. ưu số 1	21.41	TB	5.00	TB	99	100	Mềm
15	CNR 36	26.66	Cao	6.00	Thấp	77	77	Mềm
16	Nghi hương 2308	12.89	Thấp	3.83	TB cao	81	81	Mềm
17	Phú ưu số 1	23.78	TB	6.25	Thấp	76	77	Mềm
18	Khải phong số 1	22.47	TB	5.42	TB thấp	60	63	Mềm
19	Nông ưu 28	22.60	TB	6.42	Thấp	80	80	Mềm
20	CV 1	22.94	TB	5.33	TB thấp	85	85	Mềm
21	Vân quang 14	11.30	Thấp	4.83	TB	89	89	Mềm
22	Nông ưu 83	22.83	TB	3.75	TB cao	48	48	TB
23	Kim ưu 725	22.06	TB	5.00	TB	100	100	Mềm
24	Tiên ưu 95	21.31	TB	5.40	TB thấp	96	97	Mềm
25	SYCR 6	22.06	TB	5.33	TB thấp	51	54	TB
26	Hoa ưu 108	22.81	TB	3.75	TB cao	73	73	Mềm
27	Nhị ưu số 7	21.25	TB	5.17	TB thấp	100	100	Mềm
28	Nhị ưu 63 (số 3)	21.74	TB	2.92	Cao	53	55	TB
29	HC1	20.3	TB		Thấp			

*Ghi chú: CK: Chất khô; ĐPHK: Điểm phá huỷ kiềm*

**Bảng 4: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG DINH DƯỠNG  
CỦA CÁC GIỐNG LÚA NGHIÊN CỨU**

TT	Tên giống	Protein		Tinh bột (%)	
		% màu	% chất khô	% mẫu	% chất khô
1	VL 20	6.56	7.35	77.34	86.63
2	TH3 - 3	7.95	8.83	76.40	85.07
3	HYT 83	6.85	7.63	82.03	91.43
4	HYT 100	6.81	7.56	79.21	87.98
5	HYT 92	7.20	7.95	81.09	89.53
6	Nhị ưu 63	7.55	8.45	78.28	87.56
7	Nhị ưu 838	7.43	8.23	78.28	86.66
8	Sán ưu 63	7.20	8.05	78.28	87.46
9	D. ưu 527	6.71	7.48	82.03	91.41
10	Bồi tạp sơn thanh	7.77	8.58	79.21	87.49
11	Bồi tạp 49	7.28	8.09	79.21	88.07
12	My Sơn 2	7.06	7.90	81.56	91.21
13	My Sơn 4	7.06	7.89	77.34	86.47
14	Q. ưu số 1	7.80	8.64	80.15	88.79
15	CNR 36	6.51	7.27	77.34	86.39
16	Nghi hương 2308	7.83	8.64	80.15	88.43
17	Phú ưu số 1	7.50	8.34	80.15	89.11
18	Khải phong số 1	7.16	7.98	77.34	86.24
19	Nông ưu 28	7.35	8.16	79.21	87.94
20	CV 1	7.75	8.66	76.40	85.40
21	Vân quang 14	8.40	9.31	80.15	88.86
22	Nông ưu 83	7.61	8.58	81.09	90.70
23	Kim ưu 725	8.14	9.09	79.21	88.49
24	Tiên ưu 95	7.69	8.55	80.15	89.13
25	SYCR 6	7.90	8.77	78.28	86.86
26	Hoa ưu 108	7.46	8.34	76.40	85.44
27	Nhị ưu số 7	8.36	9.42	77.34	87.15
28	Nhị ưu 63	7.40	8.28	79.21	88.48

**Bảng 5: CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG GẠO CỦA MỘT SỐ GIỐNG LÚA**  
(Phòng Phân tích sinh hoá - Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón Quốc gia)

Tên giống	Tỷ lệ gạo lật (%)	Tỷ lệ gạo xát trắng (%)	Tỷ lệ gạo nguyên (%)	Chiều dài hạt gạo (mm)	Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo	Độ trắng (%)	Độ ẩm (%)
Mẫu thu từ thí nghiệm tại Trạm Văn Lâm vụ Xuân 2006							
Hương thơm số 1	79,0	68,9	47,6	6,53	3,02	38,3	12,5
PC 286	80,1	68,2	29,2	6,58	3,18	44,9	12,1
PC 6	79,8	69,3	47,7	6,68	3,24	37,8	12,7
HP 101	79,1	63,3	34,8	7,34	3,53	47,5	13,0
Hương cốm	76,5	66,2	43,9	7,00	3,00	42,3	12,2
MT 5	75,4	59,9	33,3	7,15	3,45	44,8	12,3
Khang dân 18	79,5	70,7	67,5	5,56	2,57	38,5	12,6
SS 2	78,8	68,5	76,0	5,50	2,12	36,7	12,4
Mẫu thu từ thí nghiệm tại Trạm Văn Lâm vụ Mùa 2006							
Khang dân 18	79,8	70,2	84,5	5,68	2,72	37,6	14,6
DT 38	81,3	71,6	66,7	5,88	2,45	38,8	14,7
N 1 - 05	81,6	71,2	70,0	5,80	2,62	39,2	14,9
Hương thơm số 1	80,2	69,7	74,2	6,82	3,26	35,5	15,4
PC 6	77,7	67,5	58,2	6,79	3,47	33,0	15,5
HP 101	78,9	66,2	55,3	7,38	3,76	39,9	14,6
MT 5	74,7	62,7	67,1	7,05	3,56	36,6	14,8
N 46	78,6	71,0	79,3	6,51	6,16	33,6	14,3
PC 10	79,9	68,0	72,1	6,82	3,39	38,4	14,4
IRi 352	79,8	70,7	84,1	5,41	2,03	49,0	14,5
N 87 - 2	80,5	72,3	91,9	5,34	2,21	49,9	14,2

*Ghi chú: Phương pháp phân tích theo TCVN 1643: 1992*

**Bảng 6: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CƠM CỦA MỘT SỐ GIỐNG LÚA**  
(Đánh giá tại Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng  
và phân bón Quốc gia)

Đơn vị tính: Điểm 1 - 5

Tên giống	Mùi thơm	Độ mềm	Độ dính	Độ trắng	Độ bóng	Độ ngon
Mẫu thu từ thí nghiệm tại Trạm Văn Lâm vụ Xuân 2006						
Khang dân 18	1	2	2	3	3	2
Hương côm	1	4	4	5	4	3
Tám dự 1	1	4	3	4	3	3
PC 6	1	4	3	4	3	4
MT 5	1	4	4	4	4	3
PC 286	1	4	3	5	3	3
Mẫu thu từ thí nghiệm tại Trạm Văn Lâm vụ mùa 2006						
Hương thơm số 1	1	2	2	4	3	2
BC 15	1	4	4	4	3	4
N46	1	4	4	4	3	3

*Ghi chú:*

Phương pháp đánh giá theo 10TCN 590 – 2004

Điểm đánh giá:

- Mùi: 1. Không thơm; 2. Hơi thơm; 3. Thơm vừa; 4. Thơm; 5. Rất thơm;
- Độ mềm: 1. Rất cứng; 2. Cứng; 3. Hơi mềm; 4. mềm; 5. Rất mềm;
- Độ dính: 1. Rất rời; 2. Rời 3. Hơi dính; 4. Dính; 5. Dính tốt, mềm
- Độ trắng: 1. Nâu; 2. Trắng ngả nâu; 3. Trắng hơi xám; 4. Trắng ngà; 5. Trắng
- Độ bóng: 1. Rất mờ, xin; 2. Hơi mờ, xin; 3. Hơi bóng; 4. Bóng ; 5. Rất bóng
- Độ ngon: 1. Không ngon; 2. Hơi ngon; 3. Ngon vừa 4. Ngon ; 5. Rất ngon;

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN  
ĐƯỢC HIỆP HỘI TỔ CHỨC THAM QUAN HỌC TẬP TRUNG QUỐC  
TỪ 8/8/2009 ĐẾN 14/8/2009. (Xem ảnh bìa 4)**

1. Công ty CPGCT Miền Nam
2. Công ty CPGCT Miền Bắc
3. Công ty TNHH 1 thành viên GCT Hải Dương
4. TTGNLNN Kiên Giang
5. TTGNTTS Bạc Liêu
6. TTGCTVNn Quảng Ngãi
7. Công ty CPGCT Đồng Nai
8. Công ty TNHH SX và TM Lương Nông
9. Công ty CPSX và TMDV Sao Cao Nguyên

## **CHẾ BIẾN HẠT GIỐNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Ngô Văn Giáo**

**Chủ tịch HĐQT SSC – Chủ tịch VSTA**

**(Báo cáo tham luận tại Hội thảo PIPA (Participatory Impact Pathway Analysis)  
IRRI – VIETNAM POSTHARVEST PROJECTS 21-24/4/2009 Vũng Tàu)**

### **TÓM TẮT**

Sử dụng hạt giống xác nhận (certified seed) là biện pháp cơ bản để tăng năng suất cây trồng. Muốn cung cấp đủ hạt giống xác nhận cho sản xuất thì ngành giống phải được cơ giới hóa. Hiện nay lượng hạt giống được sản xuất theo phương pháp công nghiệp chỉ mới đáp ứng được 1/3 nhu cầu thị trường. Ước tính trong thời gian tới cần trang bị thêm 260 máy sấy (8T/mẻ), 240 máy sàng quạt (1T/giờ) (air-screen separator) và các thiết bị khác. Nhà nước cần có các hỗ trợ cần thiết cho nông dân/tổ chức nhân giống và các doanh nghiệp giống (seed company) để trang bị các loại thiết bị chế biến hạt giống (seed processing equipment) nhằm đáp ứng đủ nhu cầu của nông dân và hình thành ngành công nghiệp hạt giống (seed industry) của Việt Nam.

### **I. TÌNH HÌNH SAU THU HOẠCH CỦA NGÀNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG Ở VN**

#### **1. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG**

Khối lượng hạt giống sản xuất trong năm 2006 ước lượng khoảng 167.000 tấn (hơn 80% là hạt giống lúa), chỉ mới đáp ứng được 56% yêu cầu của thị trường. Tuy nhiên, chỉ khoảng 60% khối lượng hạt giống nói trên được sấy, chế biến bằng các phương tiện cơ giới. Do đó lượng hạt giống được sản xuất theo phương pháp công nghiệp đến nay chỉ mới đáp ứng được 1/3 nhu cầu của thị trường.

#### **THỊ TRƯỜNG HẠT GIỐNG VÀ KHỐI LƯỢNG HẠT GIỐNG SẢN XUẤT 2006 TẠI VIỆT NAM**

Cây trồng	Diện tích canh tác 2007 (Ha)	Lượng hạt giống gieo (kg/Ha)	Nhu cầu hạt giống (Tấn)	Thị trường hạt giống (Tấn)	Khối lượng hạt giống sản xuất 2006 (Tấn)
1. Lúa	7,210,000	120	865,200	216,300	136,940
* Lúa lai	650,000	27	17,550	17,550	4,000
2. Bắp	1,067,900	20	21,360	19,200	17,000
3. Đậu phộng	254,600	200	50,920	20,370	1,530
4. Đậu nành	190,100	100	19,010	11,470	1,420

Cây trồng	Diện tích canh tác 2007 (Ha)	Lượng hạt giống gieo (kg/Ha)	Nhu cầu hạt giống (Tấn)	Thị trường hạt giống (Tấn)	Khối lượng hạt giống sản xuất 2006 (Tấn)
5. Bông vải	20,500	8	160	160	170
6. Rau	643,970			10,000	5,870
<b>Cộng:</b>				<b>295,050</b>	<b>166,930</b>
					56,58%

## 2. HIỆN TRẠNG SAU THU HOẠCH CỦA NGÀNH SẢN XUẤT HẠT GIỐNG VIỆT NAM

Nhìn chung, tình hình trang bị các thiết bị chế biến hạt giống của các Công ty/Trung tâm sản xuất giống của nước ta ở còn thấp, chưa đáp ứng với yêu cầu chất lượng. Nhiều doanh nghiệp đã có sự đầu tư máy móc để công nghiệp hoá chế biến hạt giống nhưng nhìn chung còn thiếu đồng bộ do đầu tư dàn trải, thiếu nguồn vốn. Khi đầu tư thiết bị đầu cuối của dây chuyền chế biến giống thì thiết bị đầu đã lạc hậu hoặc hỏng hóc.

Ngoài 2 Công ty được đầu tư đồng bộ 2 nhà máy chế biến với thiết bị chế biến hiện đại của Đan Mạch là Công ty CP giống cây trồng Thái Bình và Công ty CP giống cây trồng Quảng Bình, và một vài công ty nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài, thiết bị chế biến của các đơn vị giống khác đều có nguồn gốc Việt Nam hoặc nhập khẩu một phần từ các nước Hàn Quốc, Đài Loan.

Từ 2005 - 2007, Quỹ đầu tư ngành giống của Hợp phần giống cây trồng đã làm thủ tục cho 5 doanh nghiệp vay vốn đầu tư hoặc nâng cấp các dây chuyền thiết bị, cụ thể như sau:

Danh sách các đơn vị được vay vốn hỗ trợ để đầu tư thiết bị chế biến:

STT	Tên doanh nghiệp	Tên Dự án đầu tư	Số tiền đầu tư (tỷ đồng)
1	Cty CP GCT miền Nam	Trạm giống cây trồng Tây Nguyên	12,4
		Nhà máy chế biến hạt giống Hà Nội	10,4
2	Cty CP GCT Bắc Giang	Dây chuyền chế biến hạt giống	3,7
3	Cty CP GCT Trung Ương	Cải tạo, nâng cấp dây chuyền chế biến giống tại chi nhánh Đồng Văn – Hà Nam	10,8
4	Cty CP GCT Đại Thịnh	Nhà máy chế biến giống cây lương thực	6,7
5	Cty CP GCT Thanh Hoá	Dây chuyền chế biến giống nông nghiệp chất lượng cao	11,1

(Nguồn: Báo cáo của Quỹ Hỗ trợ đầu tư ngành giống Tiểu hợp phần 7+9, 2007)

Phần lớn các thiết bị được lựa chọn để đầu tư là do Viện Cơ Điện và Công nghệ sau thu hoạch và Công ty CP Giồng cây trồng miền Nam sản xuất.

Trong 14 năm qua (1995 - 2009), Công ty cổ phần Giồng cây trồng miền Nam đã chế tạo và lắp đặt 7 hệ thống thiết bị chế biến hạt giống tại các đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

– 23 máy sảy (với tổng công suất sảy 1.370 tấn ngô bắp/mẻ và 178 tấn ngô hạt/lúa/mẻ) &

– 8 máy sàng (với tổng công suất sàng 17,7 tấn hạt giống/giờ)

Cũng trong thời gian đó, SSC đã cung ứng cho **94/tổng số 259 (36%)** đơn vị SXKD hạt giống của các địa phương trong cả nước, gồm :

– 118 máy sảy (với tổng công suất sảy là 521 tấn ngô bắp/mẻ, 684 tấn hạt giống/mẻ) &

– 140 máy sàng (với tổng công suất sàng là 139,3 tấn hạt giống/giờ)

So với nhu cầu của thị trường thiết bị chế biến hạt giống của các doanh nghiệp giống trong cả nước thì số lượng thiết bị đã được cung ứng nói trên chỉ mới đáp ứng được khoảng 35% tổng nhu cầu.

### **3. NHU CẦU ĐẦU TƯ VỀ THIẾT BỊ SAU THU HOẠCH**

Sử dụng hạt giống xác nhận để gieo trồng là một trong những biện pháp cơ bản để tăng năng suất cây trồng. Điều này đã trở thành chính sách, tập quán canh tác ở các nước trong khu vực và các quốc gia phát triển trên thế giới.

Muốn sản xuất đủ khối lượng hạt giống xác nhận cần thiết để cung ứng cho sản xuất đại trà thì không thể áp dụng phương pháp thủ công mà phải xây dựng cho được một ngành công nghiệp hạt giống, tức là phải sản xuất hạt giống theo phương pháp công nghiệp từ ngoài đồng ruộng cho đến sau thu hoạch ở trong các nhà máy sảy, chế biến hạt giống.

Vì thế, đề cập đến các giải pháp sau thu hoạch cho sản xuất lúa gạo, nông sản nhằm giảm thất thoát về chất lượng, sản lượng thì trước hết cần phải đề cập đến giải pháp sau thu hoạch đối với sản xuất hạt giống

Lợi ích của thiết bị chế biến hạt giống:

- kịp thời với tiến độ thu hoạch và thời vụ cung ứng giống
- giảm chi phí công lao động để phơi khô, giê quạt, sàng sảy
- nâng cao chất lượng cơ giới, giá trị gieo trồng
- loại trừ nấm mốc gây bệnh trên hạt giống
- giữ tỷ lệ nảy mầm, sức sống hạt giống (seed vigor) và khả năng bảo quản cao.



Muốn xây dựng nền công nghiệp hạt giống thì việc trang bị các thiết bị chế biến hạt giống (máy sấy, máy sàng, thiết bị xử lý hạt giống, cân, đóng gói, kho bảo quản...) là điều bắt buộc. Với yêu cầu chất lượng hạt giống ngày càng cao, khối lượng cung ứng ngày càng lớn thì việc cơ giới hóa ngành sản xuất hạt giống ngày càng bức thiết.

Ước tính nhu cầu riêng về thiết bị sấy và chế biến hạt giống cần đầu tư trang bị thêm như sau:

- máy sấy (8Tấn/mẻ).....	260 máy, trị giá .....	18.720.000.000 đồng
- máy sàng quạt CL2 (1Tấn/giờ)...	240 máy, trị giá.....	15.360.000.000 đồng
<b>CỘNG:</b>	<b>500 máy</b>	<b>34.080.000.000 đồng</b>

## **II. VIỄN CẢNH**

- Không còn đầu tư sân phơi hạt giống, toàn bộ hạt giống phải được sấy kịp thời sau khi thu hoạch (có thể kể cả lúa gạo xuất khẩu)

- Tất cả các doanh nghiệp hạt giống đều trang bị đủ các loại thiết bị chế biến hạt giống cần thiết tương ứng với quy mô khối lượng mà họ sản xuất và cung ứng

- Cơ bản hình thành một nền công nghiệp hạt giống với khối lượng lớn hơn và chất lượng cao hơn đáp ứng được yêu cầu của thị trường và đòi hỏi của nông dân

- Hình thành các nhà máy chế tạo, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc thiết bị chế biến hạt giống và nông sản

## **III. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP**

- Cung cấp tín dụng dài hạn với lãi suất thấp cho các doanh nghiệp hạt giống để mua sắm thiết bị chế biến hạt giống (tương tự như chương trình DANIDA trước đây)

- Cho các Câu lạc bộ, hợp tác xã, nông dân nhân giống vay tín chấp, dài hạn (2-3 năm), với lãi suất 0% để mua máy sấy, máy phân loại hạt giống (như chính sách kích cầu nông thôn của Bộ Công Thương đang trình Chính Phủ)

- Đầu tư đủ máy sấy (hỗ trợ 75% giá trị máy và 70% lãi suất vay trong 3 năm như ở An Giang) tương ứng với quy mô sản xuất cho các hộ, hợp tác xã nhân giống tại các vùng nguyên liệu hạt giống

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp chế tạo cơ khí nhằm nâng cao năng lực thiết kế, sản xuất, và chất lượng thiết bị

- Giảm thuế giá trị gia tăng (VAT) cho mặt hàng cơ khí nông nghiệp, nhất là đối với các máy móc thiết bị sấy, chế biến hạt giống.

## **BAO GIỜ NƯỚC TA ĐƯỢC COI LÀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**TS. Lê Hưng Quốc**

Khi gia nhập WTO, nước *ta chấp nhận thời hạn chuyển đổi 12 năm (không muộn hơn 31.12.2018)* trước khi được công nhận có quy chế thị trường đầy đủ. *Điều này có ý nghĩa quan trọng trong các vụ kiện chống bán phá giá của các đối tác nước ngoài với hàng xuất khẩu của Việt Nam.* Lý lẽ của họ đưa ra đều chưa công nhận Việt Nam có quy chế kinh tế thị trường (KTTT) như EC mới dành cho ta quy chế KTTT tạm thời, Hàn Quốc công nhận có KTTT được điều tiết bởi thị trường.

Hoa Kỳ quy định có **6 tiêu chí** để xác định KTTT là:

Khả năng chuyển đổi của đồng tiền: khả năng đàm phán về lương giữa người chủ và người lao động; mức độ tham gia của chủ đầu tư nước ngoài vào thị trường trong nước; mức độ kiểm soát của Chính phủ với phương tiện sản xuất, với phân bổ nguồn lực: "các yếu tố thích hợp khác".

EU quy định **5 tiêu chí**: Chi phí đầu vào được quyết định bởi thị trường cho doanh nghiệp; Hồ sơ kế toán được kiểm toán độc lập; tài chính doanh nghiệp không bị các yếu tố phi thị trường bóp méo; Luật bất động sản, Luật phá sản, tỷ giá chuyển đổi theo thị trường.

Ca-na-đa quy định **5 tiêu chí**: Vai trò của Chính phủ trong hoạch định chính sách và kiểm soát hoạt động kinh tế; mức độ tham gia của Chính phủ với hoạt động của doanh nghiệp; chính sách của Chính phủ đối với chính sách đầu tư nước ngoài; Cải cách doanh nghiệp nhà nước; chính sách tỷ giá.

Các hiệp định của WTO không có quy định cụ thể về quy chế KTTT. Các quy định về quy chế KTTT thường nằm trong luật về chống bán phá giá của mỗi nước, vì vậy *việc công nhận quy chế KTTT thường có tính chất song phương như các quy chế trên đây.* Mặc dù có những khác biệt nhất định như Hoa Kỳ chủ yếu quy định về "nền kinh tế", EU, Canada nhằm vào "doanh nghiệp" "ngành công nghiệp" nhưng về bản chất, các tiêu chí này đều giống nhau.

Trung Quốc trong cam kết gia nhập WTO chấp nhận thời hạn chuyển đổi 15 năm trước khi được các thành viên WTO công nhận có quy chế KTTT đầy đủ.

GS Lý Hiển Tây Viện trưởng Viện quản lý kinh tế và tài nguyên Trung Quốc đưa ra 5 tiêu chuẩn của KTTT: Pháp chế hóa hành vi chính phủ; Bình đẳng hóa chủ thể kinh tế; Thị trường hóa các yếu tố sản xuất; Công bằng hóa môi trường cạnh tranh; Hợp lý hóa tham số tài chính tiền tệ. Theo Giáo sư, trên cơ sở 33 chỉ tiêu và 11 nhân tố của 5 tiêu chuẩn này, năm 2001 trình độ thị trường hóa kinh tế của Trung Quốc là 69%.

Để bảo vệ ngành hàng, bảo vệ các doanh nghiệp xuất khẩu, thông thường *các nước phải triển khai vận động song phương* sâu rộng về việc công nhận có quy chế KTTT đầy đủ. Đến nay sau 5 năm gia nhập WTO, Trung Quốc đã vận động được trên 60 nước công nhận có quy chế KTTT đầy đủ như ASEAN, Australia, New Zealand, các nước Mỹ La - tinh, Châu phi...

*Đối với nước ta, sau khi gia nhập WTO, dự báo rằng trong thời gian tới, các vụ kiện chống bán phá giá nhằm vào hàng xuất khẩu sẽ gia tăng để bảo hộ thị trường và ngành sản xuất nội địa. Chính vì vậy, việc chưa được coi là có nền KTTT đầy đủ sẽ gây khó khăn trong việc mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy lợi thế cạnh tranh của nước ta như công nhân dồi dào, chi phí không cao, thiên nhiên ưu đãi về sản xuất nông nghiệp...*

Trong bối cảnh như vậy, chúng ta *phải tiến hành vận động các đối tác* sớm công nhận ta có quy chế KTTT đầy đủ, đồng thời *hoàn thiện thể chế thị trường XHCN Việt Nam* để đáp ứng các tiêu chí chung về KTTT để phục vụ mục tiêu phát triển vượt qua "ngưỡng" thấp của các nước đang phát triển.

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN  
ĐƯỢC HIỆP HỘI HỖ TRỢ GIỐNG LÚA LAI MỚI (ĐẮC ƯU 11, N 89)  
KHẢO NGHIỆM VỤ HÈ THU, VỤ MÙA 2009**

1. Công ty CP giống cây trồng Thái Bình
2. Công ty CP giống cây trồng Bắc Ninh
3. Công ty CP Vật tư NN Bắc Giang
4. Công ty CP Vật tư Kỹ thuật NN Sơn La
5. Công ty CP Vật tư Nông nghiệp Thái Nguyên
6. Công ty CP Vật tư nông nghiệp Tuyên Quang
7. Trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc
8. Công ty CP GCT Miền Bắc
9. Trung tâm giống cây trồng Hoà Bình
10. Công ty Vật tư NN Hoà Bình
11. Trung tâm giống cây trồng Hà Giang
12. Công ty Vật tư nông nghiệp Hà Giang
13. Trung tâm giống cây trồng Nam Định
14. Công ty giống cây trồng Miền Nam
15. Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Nghệ An



**GIỚI THIỆU**

**VIỆN NGHIÊN CỨU LÚA  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP  
HÀ NỘI**

**1. Trụ sở và diện tích**

Viện Nghiên cứu lúa - Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 905/QĐ-NN1 ngày 07/10/2005 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông nghiệp I (nay là Đại học Nông nghiệp Hà Nội).

Địa chỉ: Thị trấn Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội. Điện thoại: (04)3 676 1279

Fax: (04)3 676 1280; Website: <http://www.vietlai.com.vn>

Mã số thuế: 0101 619 572 – 002; Tài khoản: 3120 211 360 045 W36, tại ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn huyện Gia Lâm - Hà Nội. Diện tích: 12,6 ha.

**2. Chức năng và nhiệm vụ của Viện**

- Nghiên cứu, chọn tạo các giống lúa mới và các giống cây trồng mới. Đưa ra các quy trình kỹ thuật, công nghệ mới về giống cây trồng.

- Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp, hợp tác khoa học, nghiên cứu và đào tạo chuyên ngành giống cây trồng.

- Dịch vụ cung ứng về: giống lúa, các quy trình công nghệ sản xuất nông nghiệp, tư vấn nông nghiệp và các giống cây trồng khác.

***Nhiệm vụ:***

- Tổ chức nghiên cứu công nghệ mới của các cây trồng trong đó trọng tâm là nghiên cứu lúa lai và lúa thuần;

- Tập hợp các nguồn lực nghiên cứu, hợp tác khoa học để tạo ra công nghệ một cách đồng bộ và hiệu quả;

- Nghiên cứu lý thuyết cơ bản trong chọn tạo giống và công nghệ sản xuất hạt giống;

- Tham gia công tác xây dựng giáo trình, đào tạo chuyên ngành giống cây trồng, tài liệu giảng dạy chuyên ngành chọn giống cây trồng.

- Nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất một số giống cây trồng khác;

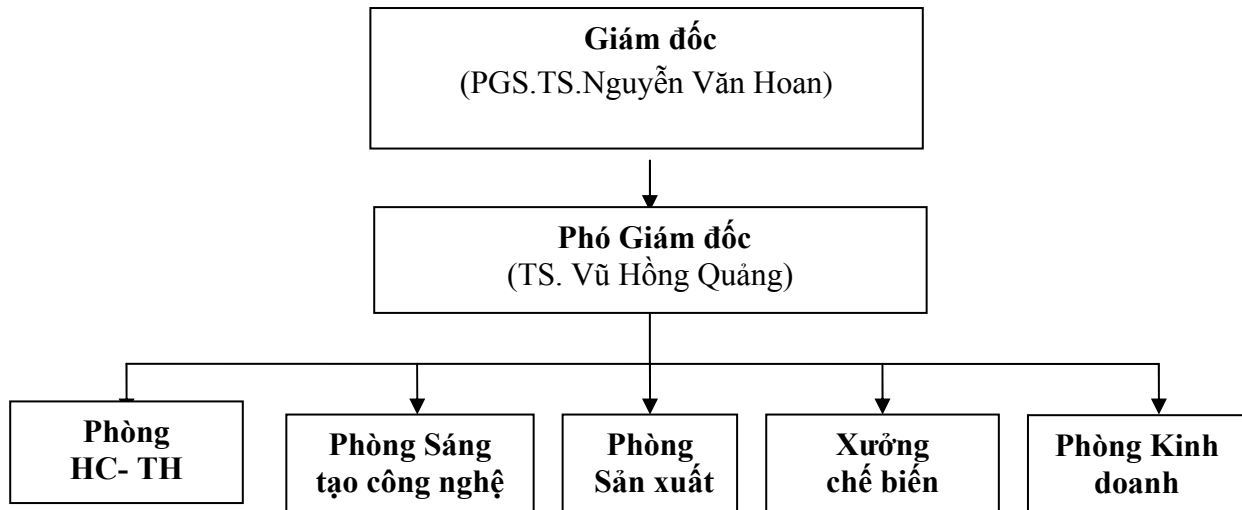
- Dịch vụ cung ứng: giống lúa (các cấp hạt giống: hạt tác giả, hạt siêu nguyên chủng, nguyên chủng, hạt lai F1 của lúa thuần và lúa lai), tư vấn, tập huấn, đào tạo, chuyển giao sản xuất nông nghiệp và các giống cây trồng khác;

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về nghiên cứu, đào tạo và sản xuất.

### 3. Nhân sự

Hiện nay, tổng số cán bộ công nhân viên và cộng tác viên của Viện là 24 người, trong đó có: 01 PGS.TS; 01 TS; 10 Ths, 08 kỹ sư, 04 cử nhân.

### 4. Cơ cấu tổ chức



### 5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

Trụ sở của Viện được xây dựng khang trang hiện đại, có nhiều phòng ban và được đầu tư đầy đủ các trang thiết bị đến từng phòng như: máy tính, máy in, máy fax, điện thoại, kết nối Internet...;

Xây dựng các hệ thống nhà lưới với quy mô lớn nhằm phục vụ cho công tác chọn tạo giống, nghiên cứu khoa học;

Trang bị các hệ thống kho lạnh, dàn sấy, xưởng sản xuất và chế biến... tốt nhất hiện nay để đảm bảo chất lượng cho các sản phẩm sau thu hoạch.

Đầu tư hàng loạt các loại máy hiện đại, có độ chính xác cao phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học, các loại máy nông nghiệp nhằm giảm thiểu sức lao động của con người và đem lại hiệu quả kinh tế cao.

### 6. Các sản phẩm, thương hiệu của Viện

#### 6.1 Sản phẩm hiện có

Giống lúa lai hai dòng như:

- Việt lai 20 là sản phẩm đầu tiên của Viện chọn tạo ra, bản quyền sản xuất hạt F1 Việt lai 20 hiện nay đã chuyển giao cho Công ty cổ phần Nông nghiệp kỹ thuật cao Hải Phòng.

- Việt lai 24 được chọn tạo ra từ dòng mẹ 103s và dòng bố R24, hạt gạo nhỏ thon dài, trong, cơm ăn ngon, thời gian sinh trưởng ngắn 90 – 120 ngày, năng suất tiềm năng 70 – 90 tạ/ha, có khả năng kháng bệnh bạc lá.

- Việt lai 50 được chọn tạo ra từ dòng mẹ 135s và dòng bố R50 có chứa gen lùn Daikoku, phù hợp với nhiều vùng sinh thái, chất lượng gạo thon nhỏ dài, trong, cơm dẻo, thời gian sinh trưởng chỉ từ 90 – 105 ngày tùy thuộc vào mùa vụ, năng suất tiềm năng 75 – 110 tạ/ha.

Bên cạnh với việc nghiên cứu chọn tạo các giống lúa lai, Viện còn chọn tạo các giống lúa thường đạt năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh hại cao: Các giống lúa Hương Việt; Bắc thơm số 7 (kháng bệnh bạc lá)...

Ngoài ra còn nghiên cứu chọn tạo các loại giống cây trồng khác như: Thanh hao hoa vàng, đu đủ, jatropha, bưởi, cói...

Viện còn tổ chức kinh doanh các sản phẩm gạo độc quyền của Viện, chất lượng, từ các giống lúa do Viện chọn tạo ra đáp ứng nhu cầu sống của người dân hiện nay. Các sản phẩm gạo hiện có như: Gạo Hương Việt 1; Gạo Hương Việt 2; Gạo Hương Việt “Bắc thơm chất lượng cao” (gạo dài, thon nhỏ, màu trong, cơm có độ dai và dẻo cao)...

## **6.2. Thương hiệu**

- Các giống lúa lai của Viện tạo ra: **Việt Lai**
- Các giống lúa thường: **Hương Việt**
- Các sản phẩm gạo chất lượng cao : **Gạo Hương Việt**

Các thương hiệu Việt Lai, Hương Việt, Gạo Hương Việt đã được bảo hộ độc quyền tại Cục Sở hữu trí tuệ.

## **7. Mạng lưới hoạt động của Viện**

Viện nghiên cứu lúa đã liên kết với nhiều Trung tâm, Công ty giống cây trồng trong nước để sản xuất các sản phẩm do Viện tạo ra phục vụ nhu cầu của bà con trong cả nước như TT giống cây trồng: Hà Tây, Lào Cai, Yên Bái, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Ngãi; Công ty giống cây trồng: Hải Phòng, Hà Nam, Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Nam và nhiều Hợp tác xã.

Thương hiệu “Việt lai” của Viện hiện nay đã có mặt nhiều nơi trong cả nước.

Bên cạnh đó, Viện cũng hợp tác với các trường Đại học và chuyên gia nước ngoài như: Trung Quốc, Nhật Bản... để nghiên cứu các vấn đề về cây trồng.

Sau 4 năm hoạt động, Viện nghiên cứu lúa - Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội đã trở thành một trong những đơn vị lớn mạnh trong hệ thống các Viện nghiên cứu của nước ta, xây dựng và đóng góp vào sự nghiệp chọn tạo giống cây trồng cho ngành Nông nghiệp cả nước.

## **8. Kế hoạch phát triển.**

Viện phát triển nhanh, mạnh và bền vững với mục tiêu làm giàu cùng nhà nông.

Phấn đấu sang năm 2010, Viện sẽ chuyển đổi sang hoạt động cổ phần hoá, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động hơn nữa.

Mở rộng chiến lược nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng, kinh doanh đa dạng các sản phẩm Nông nghiệp, vật tư nông nghiệp... làm tăng hiệu quả kinh tế.

## **9. Một số hình ảnh của Viện (Xem bìa 3)**



GIỐNG LÚA LAI HAI DÒNG VIỆT LAI 50



GAO HƯƠNG VIỆT



*Đoàn tham quan của VSTA làm việc với Công ty Đắc Nguyệt - Tứ Xuyên - Trung Quốc  
ngày 11.08.2009*



*Đoàn tham quan của VSTA làm việc với Công ty Xuyên Nông - Tứ Xuyên - Trung Quốc  
ngày 12.08.2009*